

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chư Sê, ngày 07 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Đức C, sinh năm 19XX; Địa chỉ: Thôn Bàu Z, thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Chị Lưu Thị Minh T, sinh năm 19XX; Địa chỉ: Thôn k, thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức C và chị Lưu Thị Minh T chung sống với nhau từ năm 2014 nhưng đến ngày 15/3/20xx mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau một thời gian đầu, đến năm 2019 xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp nhau, mâu thuẫn về cách sống, quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai nữa, đã không sống chung với nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay. Tại buổi hoà giải, anh Trần Đức C và chị Lưu Thị Minh T không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh Trần Đức C và chị Lưu Thị Minh T có 01 con chung là Trần Lưu Yến C1, sinh ngày 13/12/20xx. Anh C và chị T tự nguyện thỏa

thuận giao cháu Trần Lưu Yến C1, sinh ngày 13/12/20xx cho chị Lưu Thị Minh T nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của cháu C.

[3]. Về chia tài sản chung và vay nợ: Anh C và chị T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh C và chị T tự nguyện chịu lệ phí 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Đức C và chị Lưu Thị Minh Thùy thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Anh Trần Đức Chương và chị Lưu Thị Minh Thùy thỏa thuận thống nhất và phù hợp với nguyện vọng của cháu Chi: Giao cháu Trần Lưu Yến Chi, sinh ngày 13/12/2014 cho chị Lưu Thị Minh Thùy trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về chia tài sản chung và vay nợ: anh Trần Đức C và chị Lưu Thị Minh T không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về lệ phí: Anh Trần Đức C và chị Lưu Thị Minh T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005xxx ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Anh Trần Đức C và chị Lưu Thị Minh T đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND thị trấn Chư Sê (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản).

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Vương Đức Phượng